

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn"**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỶ HỌP THỨ 23 (KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn"; Báo cáo thẩm tra số 188/BC - HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về tên gọi, nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, trường hợp ưu tiên xét tặng, mẫu bằng, mẫu kỷ niệm chương và mức tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương cho cá nhân có nhiều đóng góp vào quá trình phát triển của tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Tên gọi:** Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn" (Sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương).

**Điều 3. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Việc tặng Kỷ niệm chương phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và được thực hiện bằng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho cá nhân có đủ tiêu chuẩn theo quy định; không có hình thức truy tặng.

3. Thời điểm xét tặng: Việc xét tặng Kỷ niệm chương được thực hiện một lần trong năm vào dịp kỷ niệm Ngày tái lập tỉnh Bắc Kạn (01/01). Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xét tặng đột xuất trong những trường hợp đặc biệt.

4. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình quy định và tuân thủ nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai.



5. Các trường hợp chưa xét tặng Kỷ niệm chương: Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

6. Các trường hợp không xét tặng Kỷ niệm chương: Bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật ở hình thức buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, công an nhân dân, quân hàm sĩ quan, quân hàm chuyên nghiệp hoặc vi phạm pháp luật bị kết án.

7. Thời gian cá nhân bị thi hành kỷ luật (*từ mức khiển trách tới dưới mức buộc thôi việc*) không được tính vào thời gian xét tặng Kỷ niệm chương.

8. Cá nhân đã được tặng Huy hiệu “*Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn*” theo quy định tại Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc tặng Huy hiệu “*Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn*” thì không xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại Nghị quyết này (*Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn” có giá trị tương đương với Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn”*).

#### **Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Cá nhân tham gia hoạt động cách mạng trên địa bàn tỉnh có đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước là người tham gia hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người tham gia cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

2. Cá nhân đã và đang đảm nhiệm các chức vụ thuộc tỉnh gồm: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Cá nhân đã được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Huân chương các hạng, các loại (*không tính Huân chương kháng chiến*); danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

4. Cá nhân đã và đang là cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thời gian công tác tại tỉnh từ đủ 30 năm trở lên đối với nam, từ đủ 25 năm trở lên đối với nữ (*tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh*), được cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong quá trình công tác, trong thời gian đó đã được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thuộc một trong các trường hợp sau:



a) Được Chủ tịch nước tặng thưởng “*Huy chương Quân kỳ quyết thắng*”, “*Huy chương Vì an ninh Tổ quốc*”, “*Huy chương Chiến sĩ vẻ vang*”; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

b) Được tặng từ 02 lần danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh (*bộ, ngành*) trở lên.

c) Được tặng 01 lần danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh (*bộ, ngành*) và 01 Bằng khen của tỉnh, Tỉnh ủy hoặc Bằng khen của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

d) Được tặng từ 02 Bằng khen của tỉnh, Tỉnh ủy (*hoặc Bằng khen của bộ, ngành, đoàn thể trung ương*) trở lên, trong đó có ít nhất 01 Bằng khen theo công trạng (*khen thưởng toàn diện cuối năm*).

5. Cá nhân đã và đang là người hoạt động không chuyên trách cấp xã, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, bản, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian tham gia công tác từ đủ 15 năm trở lên. Nếu thời gian công tác của mỗi chức danh không đủ thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương cho từng chức danh thì tổng thời gian công tác tại các chức danh được cộng dồn để tính xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Trong thời gian công tác đã được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Giấy khen của Đảng bộ huyện, thành phố hoặc Bằng khen của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trở lên.

6. Cá nhân là nông dân, công nhân, người lao động sống và làm việc trên địa bàn tỉnh đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân là điển hình tiên tiến tiêu biểu trên các lĩnh vực đã được khen thưởng từ hình thức Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc 2 lần được tặng Bằng khen của tỉnh hoặc Bằng khen của bộ ngành, đoàn thể Trung ương.

b) Cá nhân có công trình nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế, sáng kiến, tác phẩm... được phổ biến, chuyển giao áp dụng có hiệu quả thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh Bắc Kạn.

7. Cá nhân có hoạt động từ thiện, an sinh xã hội; xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh (*trực tiếp đóng góp bằng tiền, hiện vật có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên hoặc chủ trì vận động quyên góp tiền và hiện vật có giá trị từ 2.000.000.000 đồng trở lên, thành tích được cộng dồn nếu đóng góp nhiều lần*).

### **Điều 5. Các trường hợp ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Cá nhân thuộc nhóm đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4 Nghị quyết này được giảm trừ thời gian công tác 05 năm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Có thời gian công tác ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh từ đủ 10 năm trở lên.

c) Cá nhân đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này thì chỉ được giảm trừ thời gian công tác 05 năm.

2. Cá nhân quy định tại khoản 4, Điều 4 Nghị quyết này, tính đến thời điểm nghỉ hưu nếu còn thiếu từ 01 đến dưới 12 tháng so với thời gian quy định thì được ưu tiên xem xét tặng Kỷ niệm chương.

### **Điều 6. Mức tiền thưởng**

Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận tiền thưởng bằng 0,5 mức lương cơ sở.

### **Điều 7. Mẫu Bằng và Kỷ niệm chương**

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc tặng Huy hiệu “*Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn*”.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 23 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Nội vụ*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (*Thành*) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- TT. Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Phuong Thi Thanh**



**Phụ lục**  
**MẪU BẰNG VÀ KỶ NIỆM CHƯƠNG**  
**“VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN TỈNH BẮC KẠN”**  
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**1. Mẫu Bằng Kỷ niệm chương**

a) Bằng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn*” được in trên khổ giấy A5, kích thước 210 mm x 148 mm. Hình nền của Bằng Kỷ niệm chương có họa tiết hoa văn “*Trống đồng*” màu vàng nhạt.

b) Nội dung ghi trên Bằng Kỷ niệm chương

Nội dung ghi trên ½ Bằng phía bên phải gồm:

Quốc hiệu: “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tiêu ngữ: “**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

Dòng thứ ba: Ghi “**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**” chữ in hoa, kiểu chữ đứng đậm, màu đỏ.

Dòng thứ tư: Ghi tính chất tặng thưởng: Ghi là “**TẶNG**”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng đậm, màu đen.

Dòng thứ năm: Ghi “**KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN TỈNH BẮC KẠN**”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

Các dòng tiếp theo ghi tên cá nhân; địa chỉ (*hoặc chức danh, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan, đơn vị*); phía dưới là dòng chữ: “**Đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn**”, chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Phía dưới bên phải: Ghi địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, màu đen.

Ngay dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi “**CHỦ TỊCH**”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Nội dung ghi trên ½ Bằng phía bên trái gồm: Biểu tượng Kỷ niệm chương, in ở chính giữa. Ở phía dưới là hai dòng: “*Quyết định số: /QĐ-UBND; ngày, tháng, năm*” ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “*Vào sổ số*” đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được tặng Kỷ niệm chương trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, màu đen.

## 2. Mẫu Kỷ niệm chương

- Cuồng đeo Kỷ niệm chương viền ngoài màu vàng, trong bằng tơ Rayon dệt màu đỏ cờ, cốt bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-co dày 3 micron; kích thước 28mm x 14mm.

- Thân Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn*”: Hình tròn đường kính 30mm với nền màu chủ đạo là màu đỏ cờ, giữa Kỷ niệm chương là hình tròn nền màu vàng có hai đường diềm tròn đỏ bao quanh, nửa trên của hình tròn có hình ảnh ba ngọn núi cách điệu màu đỏ, ở giữa là chiếc thuyền độc mộc cách điệu màu đỏ, phía dưới là họa tiết hoa văn thổ cẩm màu đỏ, vàng. Bên ngoài hình tròn trung tâm có hàng cây cách điệu màu đỏ bao quanh trên nền màu vàng. Bên ngoài hàng cây có hai đường diềm tròn màu vàng, giữa hai đường diềm có chữ “**KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN TỈNH BẮC KẠN**” màu vàng trên nền màu đỏ. Chất liệu Kỷ niệm chương bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-co./.

